

Số: 118/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; CCCD: 03819201720.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Nguyên L, sinh năm 1992, CCCD: 038092003050

Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Nguyên L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con:** chị Nguyễn Thị D và anh Lê Nguyên L có 03 con chung là Lê Thị Khánh N, sinh ngày 07/3/2018 và Lê Huyền A – sinh ngày 08/7/2019, Lê Nguyên Đ, sinh ngày 03/8/2022.

Ly hôn, giao cháu Lê Thị Khánh N, sinh ngày 07/3/2018 và Lê Huyền A, sinh

ngày 08/7/2019 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Nguyễn Đ, sinh ngày 03/8/2022 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị D và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Chị D, anh L và các thành viên trong gia đình không được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung của người còn lại. Trường hợp một bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản và công nợ:** chị Nguyễn Thị D và anh Lê Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002748, ký hiệu BLTU/26E ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị D được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa ;
- UBND xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bảo Yên

